SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT
XÃ EA PĂL - TỈNH ĐẮK LẮK

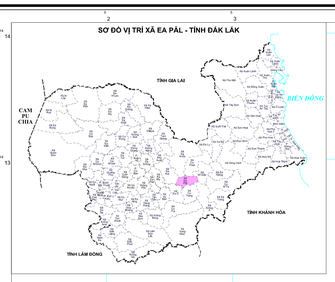

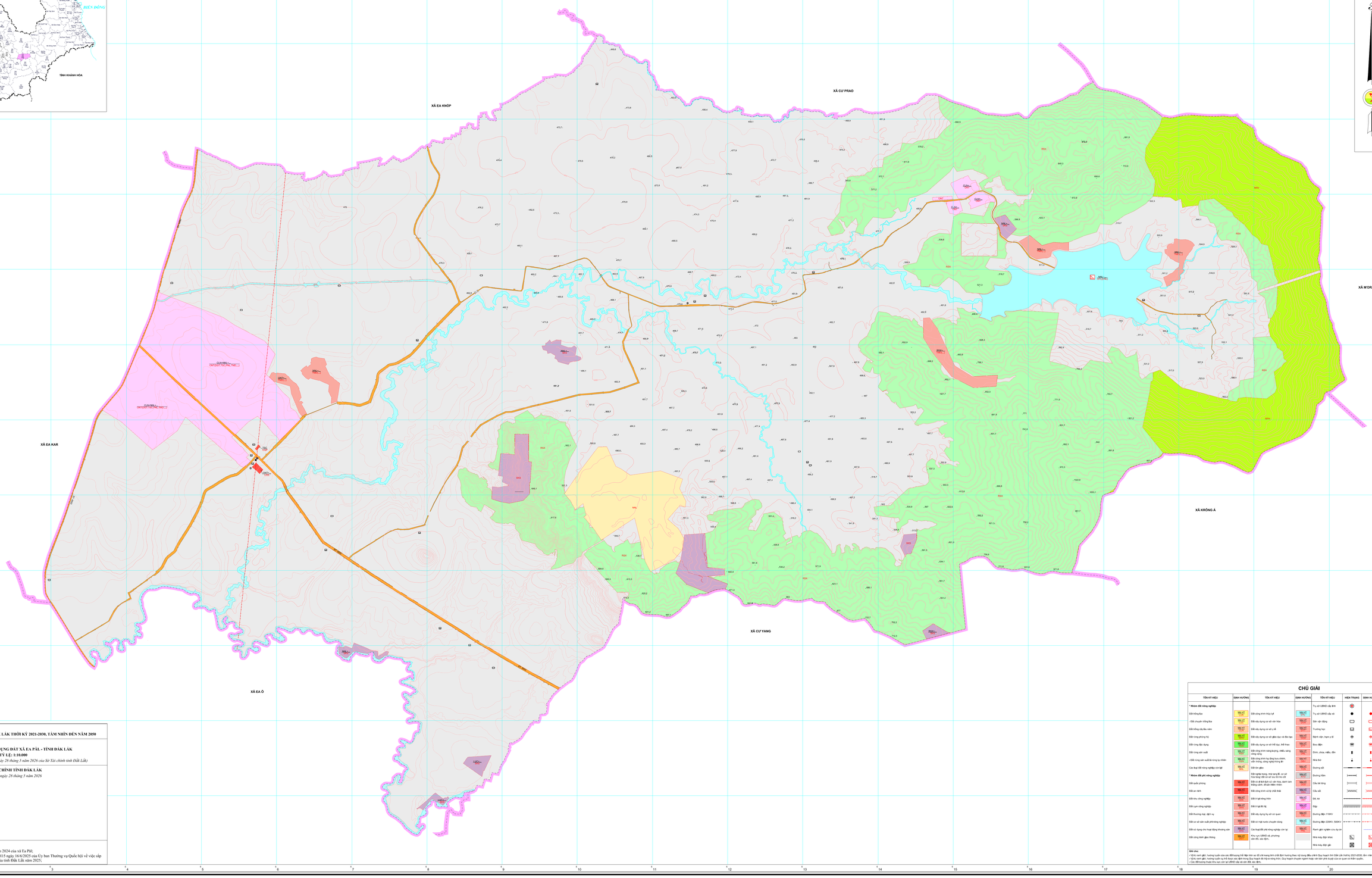

Tên quy hoạch:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ:
SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT XÃ EA PĂL - TỈNH ĐẮK LẮK
TỶ LỆ: 1:10.000
(Kèm theo Tờ trình số 183/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK
Đắk Lắk, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Hệ tọa độ: VN-2000
Nguồn tài liệu: - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Ea Păl;
- Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

CHÚ GIẢI

TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
*** Nhóm đất nông nghiệp**				Trụ sở UBND cấp tỉnh			Đường biên giới quốc gia xác định	
Đất trồng lúa	NHK/LUC/LUK	Đất công trình thủy lợi		Trụ sở UBND cấp xã			Đường địa giới hành chính cấp tỉnh	
- Đất chuyên trồng lúa	NHK/LUC/LUK	Đất xây dựng cơ sở văn hóa		Sân vận động			Đường địa giới hành chính cấp xã	
Đất trồng cây lâu năm	NHK/LUC/LUK	Đất xây dựng cơ sở y tế		Trường học			Đường giao thông	
Đất rừng phòng hộ	RPH/LUC/LUK	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		Bệnh viện, trạm y tế			Sông, suối, kênh, mương	
Đất rừng đặc dụng	RDD/LUC/LUK	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao		Bưu điện			Kênh, mương	
Đất rừng sản xuất	RSX/LUC/LUK	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng		Đình, chùa, miếu, đền			Ranh địa lý cơ bản	
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/LUC/LUK	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin		Nhà thờ			Ranh địa lý cấp xã giữ nhu rộ cao hơn mỏ	
Cao đạt đất rừng nghiệp còn lại	RSN/LUC/LUK	Đất tín ngưỡng		Đường sắt			Điểm độ cao, giá chú độ cao	123,5
*** Nhóm đất phi nông nghiệp**		Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt		Đường tầu				
Đất quốc phòng	TSC/LUC/DHT	Đất có ở đích bịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên		Cầu tầu trong				
Đất an ninh	TSC/LUC/DHT	Đất công trình cơ sở chữ thải		Cầu sắt				
Đất khu công nghiệp	TSC/LUC/DHT	Đất ở tại nông thôn		Đê, kè				
Đất cụm công nghiệp	TSC/LUC/DHT	Đất ở tại đô thị		Đập				
Đất thương mại, dịch vụ	TSC/LUC/DHT	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		Đường điện 110KV				
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	TSC/LUC/DHT	Đất có mặt nước chuyên dùng		Đường điện 220KV, 500KV				
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	TSC/LUC/DHT	Cao đạt đất phi nông nghiệp còn lại		Ranh giới nghiên cứu áp dụ				
Đất công trình giao thông	TSC/LUC/DHT	Khu vực UBND xã, phường cần đổi, xác định,		Nhà máy điện khác				
				Nhà máy điện gió				

Ghi chú:
- Ranh giới, hướng tuyến của các đối tượng đất lâm trên sơ đồ chỉ mang tính chất định hướng theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Vị trí, ranh giới, hướng tuyến cụ thể được xác định trong Quy hoạch đô thị và nông thôn, Quy hoạch chuyên ngành hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.
- Các đối tượng thuộc khu vực cần lại UBND cấp xã cần đổi, xác định.

TỶ LỆ 1:10.000